

Phát triển khung chương trình tiền học đường cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ chuẩn bị vào lớp Một hòa nhập tại Việt Nam

Mai Thị Phương¹, Lê Thị Tâm²,
Trần Thu Giang^{*3}

¹ Email: phuong.mt@vnies.edu.vn

² Email: tamlt@vnies.edu.vn

* Tác giả liên hệ

³ Email: giangtt@vnies.edu.vn

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm,
Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Rối loạn phổ tự kỉ đang là một trong những dạng khuyết tật phổ biến ở các nước trên thế giới và Việt Nam. Những khó khăn trong giao tiếp xã hội, các mối quan hệ bạn bè, khả năng khó thích ứng với sự thay đổi khiến việc chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học trở nên đặc biệt đáng lo ngại đối với trẻ rối loạn phổ tự kỉ và cha mẹ của trẻ. Bài viết này trình bày khung chương trình tiền học đường nhằm giúp trẻ rối loạn phổ tự kỉ được chuẩn bị sẵn sàng về tâm thế, các kĩ năng học đường và kĩ năng tiền học tập cơ bản trước khi các em vào lớp Một.

TỪ KHÓA: Hòa nhập, khung chương trình, rối loạn phổ tự kỉ, tiền học đường, trẻ rối loạn phổ tự kỉ.

→ Nhận bài 15/11/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 25/11/2023 → Duyệt đăng 08/12/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12320415>

1. Đặt vấn đề

Rối loạn phổ tự kỉ đang là một trong những dạng khuyết tật phổ biến ở các nước trên thế giới và cả ở Việt Nam. Theo số liệu của Trung tâm Kiểm soát và Phòng bệnh Mĩ, tỉ lệ trẻ có rối loạn phổ tự kỉ trên tổng số trẻ em tại thời điểm năm 2000 là 1/150, năm 2008 là 1/88, năm 2012 là 1/69, năm 2016 là 1/54, năm 2018 là 1/44 và năm 2020 là 1/36 [1]. Một nghiên cứu khác tại Anh cũng cho thấy tỉ lệ tự kỉ đang tăng lên. Dựa trên một cuộc khảo sát tại trường học năm 2009 cho thấy, cứ 64 trẻ thì có 01 trẻ (1,57%) mắc chứng tự kỉ. Đến năm 2021, tỉ lệ này đã là 1,76% nghĩa là cứ 57 trẻ thì có 01 trẻ mắc chứng tự kỉ [2]. Ở Việt Nam, chưa có thống kê cụ thể. Tuy nhiên, trong nghiên cứu cấp Nhà nước của Nguyễn Thị Hoàng Yên và cộng sự (2014), dựa vào tổng hợp các nghiên cứu định tính và định lượng, nhóm nghiên cứu đưa ra dự báo rằng số lượng trẻ rối loạn phổ tự kỉ ở Việt Nam sẽ không ngừng tăng nhanh trong những năm tới do nhận thức của cộng đồng và tiêu chí chẩn đoán tự kỉ được mở rộng [3]. Số lượng trẻ rối loạn phổ tự kỉ đang ngày càng gia tăng và gia tăng rất nhanh nhưng đa số trẻ vẫn đang học ở môi trường chuyên biệt là chủ yếu, số trẻ đi học tiểu học hòa nhập còn rất hạn chế. Theo kết quả khảo sát trong nghiên cứu này: “Việc phát hiện sớm và giáo dục hòa nhập trẻ rối loạn phổ tự kỉ trong độ tuổi mầm non ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện tốt nhưng sang giai đoạn tiểu học nhóm trẻ rối loạn phổ tự kỉ lại ít có cơ hội học hòa nhập”. Trong khi đó, “Phần lớn trẻ rối loạn phổ tự kỉ có thái độ chấp nhận việc đi học và thích đi học trong các

trường tiểu học, mầm non hòa nhập, chỉ có số ít trẻ sợ đi học, những trẻ sợ đi học phần lớn là những trẻ ở mức độ tự kỉ nặng, khả năng tương tác và giao tiếp còn gặp nhiều khó khăn. Điều này có thể khẳng định môi trường hòa nhập phù hợp với trẻ rối loạn phổ tự kỉ” [3].

Đối với mỗi trẻ em, việc chuyển đổi môi trường học đều có thể đặt ra áp lực rất lớn là cần thích nghi nhanh chóng với môi trường mới. Điều này có thể gây căng thẳng về sức khỏe thể chất và tinh thần của trẻ, đồng thời gây căng thẳng cho gia đình [4], [5]. Đối với học sinh nhỏ tuổi, quá trình chuyển tiếp lên tiểu học đặt ra yêu cầu về các kĩ năng xã hội - cảm xúc, đọc viết và sự tập trung, chú ý [6]. Bắt đầu đi học là một sự kiện quan trọng trong cuộc đời của bất kì trẻ nào mặc dù có thể đối với trẻ khuyết tật, quá trình chuyển đổi này có thể đầy thách thức. Điều này đặc biệt có ý nghĩa đối với trẻ rối loạn phổ tự kỉ [7]. Những khó khăn về xã hội, giao tiếp và hành vi đặc biệt mà trẻ rối loạn phổ tự kỉ đang có sẽ tạo ra những rào cản bổ sung cho một khởi đầu tích cực đến trường [8]. Điều này đặc biệt liên quan đến vấn đề các giáo viên sẽ đánh giá kĩ năng xã hội quan trọng hơn kĩ năng học tập để điều chỉnh thành công ở trường mẫu giáo. Ngày càng có nhiều bằng chứng ủng hộ quan điểm cho rằng, trẻ em có một khởi đầu tích cực đến trường có khả năng tham gia tốt và thành công trong học tập và xã hội. Trẻ rối loạn phổ tự kỉ có nhiều nguy cơ bị kết quả học tập kém, bao gồm các vấn đề về cảm xúc và hành vi, và bị bắt nạt dẫn đến việc bị đuổi học hoặc bị bạn bè từ chối. Do đó, điều quan trọng là các yếu tố bảo vệ cũng như các rào cản đối với việc chuyển

tiếp tích cực đến trường ở trẻ rối loạn phổ tự kỉ phải được xác định và hiểu rõ [7].

Quá trình chuyển tiếp bắt đầu ở tuổi mẫu giáo. Trẻ được chuẩn bị đến trường tiểu học, đồng thời đánh giá xem trẻ đã “sẵn sàng” hay chưa, được mô tả là “sự sẵn sàng đi học”. Thông thường, trọng tâm là trẻ “đạt được năng lực” trong một loạt các lĩnh vực: Tình cảm, hành vi, xã hội và học thuật [7]. Tuy nhiên, điều quan trọng không kém là phụ huynh, nhà trường và giáo viên phải chuẩn bị cho những nhu cầu đặc biệt của trẻ rối loạn phổ tự kỉ. Do đó, việc cần thiết là phải xác định những điểm mạnh và hạn chế của trẻ rối loạn phổ tự kỉ trước khi trẻ bắt đầu đi học tiểu học, cũng như nhận được các ý kiến đánh giá từ các bên liên quan. Để quá trình chuyển tiếp này thành công, sự can thiệp và hỗ trợ cần phải vượt ra ngoài giai đoạn chuẩn bị và tiếp tục sau khi bắt đầu đi học tiểu học. Nhiều thập kỉ nghiên cứu đã chứng minh những tác động tích cực của các chương trình can thiệp sớm cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ và cũng là sự thành công của các chương trình can thiệp sau này cho trẻ trong độ tuổi đi học [8], [9], [10].

Những khó khăn trong giao tiếp xã hội, các mối quan hệ bạn bè, khả năng khó thích ứng với sự thay đổi khiến việc chuyển trường mới trở nên đặc biệt đáng lo ngại đối với trẻ rối loạn phổ tự kỉ và cha mẹ của trẻ [11]. Các mối quan tâm khác đối với nhóm trẻ này bao gồm quá mẫn cảm giác quan (Ví dụ: phản ứng mạnh với ánh sáng và âm thanh), lo lắng và các vấn đề về giấc ngủ có thể tăng đột biến trong quá trình chuyển tiếp đến môi trường mới [10]. Trẻ rối loạn phổ tự kỉ gặp nhiều khó khăn khi chuyển đến trường học mới, chẳng hạn như lo lắng tăng cao và hành vi thách thức. Những khó khăn này cũng được báo cáo là phổ biến đối với nhiều trẻ em nhưng có thể xuất hiện nhiều hơn ở với trẻ rối loạn phổ tự kỉ vì khả năng giao tiếp của trẻ và sự hỗ trợ của bạn bè kém. Đây là hệ quả của những nhu cầu chưa được đáp ứng trong các lĩnh vực khác như chức năng thích ứng, chức năng điều hành, tốc độ xử lí, điều chỉnh cảm xúc, kiểm soát sự chú ý và các hành vi lặp đi lặp lại [7].

Trẻ rối loạn phổ tự kỉ cũng là trẻ em. Các em có quyền được đi học, cần được đáp ứng quyền này. Tuy nhiên, trên thực tế, các em vẫn chưa có được cơ hội học tập bởi vì còn những vướng mắc như đã nêu ở trên. Việc xây dựng chương trình giáo dục tiên học đường giúp trẻ được chuẩn bị kĩ lưỡng về kĩ năng học tập cũng như kĩ năng học đường sẽ giúp trẻ được làm quen, được trải nghiệm những môn học như ở trường tiểu học nhưng kiến thức được học lại là những tri thức tiên khoa học (tiền đọc, tiền viết, tiền toán) và những kĩ năng tuân thủ nội quy (ngồi đúng tư thế và đúng chỗ, giơ tay xin phép, hoàn thành bài tập được giao,...) như ở môi trường tiểu học. Đây sẽ là bước đệm quan trọng giúp trẻ thích ứng tốt hơn khi bước vào môi trường mới. Bài viết này trình

bày khung chương trình tiên học đường nhằm giúp trẻ rối loạn phổ tự kỉ được chuẩn bị sẵn sàng về tâm thế, các kĩ năng học đường và kĩ năng tiên học tập cơ bản trước khi các em vào lớp Một.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các khái niệm

2.1.1. Rối loạn phổ tự kỉ

Bài viết này sử dụng khái niệm rối loạn phổ tự kỉ theo Sổ tay chẩn đoán và thống kê các rối loạn tâm thần phiên bản thứ 5 (DSM-5), trong đó rối loạn phổ tự kỉ được xác định là một dạng rối loạn phát triển thần kinh được đặc trưng bởi hai suy yếu cốt lõi là sự hạn chế trong tương tác, giao tiếp xã hội và sự xuất hiện của các hành vi, sở thích hạn hẹp, bất thường và định hình lặp lại. Những suy yếu này gây ra sự hạn chế trong việc thực hiện các hoạt động chức năng hàng ngày của trẻ và không được giải thích tốt hơn bởi các rối loạn khác [12].

2.1.2. Khung chương trình tiên học đường

Theo Luật Giáo dục năm 2019, “Chương trình giáo dục thể hiện mục tiêu giáo dục; quy định chuẩn kiến thức, kĩ năng, yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của người học; phạm vi và cấu trúc nội dung giáo dục; phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục; cách thức đánh giá kết quả giáo dục đối với các môn học ở mỗi lớp học, mỗi cấp học hoặc các môn học, mô-đun, ngành học đối với từng trình độ đào tạo” [13].

Do đó, khung chương trình giáo dục cần bao gồm các thành phần sau: Quan điểm xây dựng chương trình, mục tiêu, yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực, định hướng nội dung, phương pháp, và điều kiện thực hiện giáo dục.

2.1.3. Chuẩn bị vào lớp Một

Theo Nguyễn Thị Mỹ Lộc và cộng sự (2010), chuẩn bị cho trẻ vào học lớp Một là chuẩn bị những tiền đề, những yếu tố của hoạt động học tập để có thể thích ứng tốt nhất, nhanh nhất với việc học ở lớp một. Có hai lĩnh vực cần chuẩn bị:

1/ Chuẩn bị chung, tổng quát cho trẻ, bao gồm:

- Chuẩn bị về thể lực: Bảo đảm cho trẻ khỏe về thể chất và tinh thần, dẻo dai và linh hoạt, năng lực phối hợp các vận động cơ bản.
- Chuẩn bị về trí tuệ: Óc tò mò ham hiểu biết, óc tưởng tượng, chú ý, tư duy...
- Chuẩn bị về một số nét nhân cách (tính chủ định, tự lập, kiên trì...), một số nét nhân cách biểu hiện thái độ đối với xã hội và bản thân (lòng tự trọng, tự đánh giá, tinh thần hợp tác...).

2/ Chuẩn bị chuyên biệt: Là sự chuẩn bị những năng lực và phẩm chất chuyên biệt, trực tiếp giúp trẻ dễ dàng

và nhanh chóng thích ứng với việc tham gia vào các tiết học, môn học ở lớp Một. Cụ thể là:

- Chuẩn bị cho trẻ dễ làm quen, thích ứng với hình thức “tiết học” ở lớp Một và cấp Tiểu học sau này.
- Chuẩn bị về động cơ học tập.
- Chuẩn bị về nhận thức nhiệm vụ học tập.
- Chuẩn bị về cách học.

Việc chuẩn bị tốt các nội dung trên sẽ giúp trẻ nhanh chóng thích nghi, thích ứng với trường học.

Bên cạnh đó, hiện nay, có một quan niệm khá phổ biến là việc chuẩn bị cho trẻ vào trường phổ thông chủ yếu là dạy cho trẻ biết đọc, biết viết, biết làm các phép tính. Tuy nhiên, chúng tôi theo quan điểm sau: Chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo đi học phổ thông là chuẩn bị những tiền đề của những nét tâm lí đặc trưng cho một học sinh đủ để trẻ có thể thích nghi bước đầu với điều kiện học tập có hệ thống ở trường phổ thông.

Như vậy, chuẩn bị cho trẻ vào trường phổ thông không phải là làm thay cho giáo dục tiểu học mà là chuẩn bị đầy đủ các nét tâm lí đặc trưng về thể chất, trí tuệ, ngôn ngữ, xã hội để giúp trẻ đáp ứng được yêu cầu học tập và thích nghi được với cuộc sống ở nhà trường phổ thông.

2.2. Khung chương trình tiên học đường chuẩn bị cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ vào lớp Một

2.2.1. Quan điểm xây dựng Khung chương trình tiên học đường

- Là chương trình khung, có tính chất mở, thể hiện mục tiêu giáo dục, quy định các yêu cầu về nội dung, phương pháp giáo dục mầm non, giáo dục đặc biệt và đánh giá sự phát triển của trẻ, làm căn cứ cho việc quản lí, chỉ đạo và tổ chức giáo dục trẻ rối loạn phổ tự kỉ ở các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục chuyên biệt, trung tâm hỗ trợ giáo dục hòa nhập trên phạm vi cả nước.

- Bảo đảm kết nối chặt chẽ với chương trình mẫu giáo, liên thông với Chương trình Giáo dục phổ thông đầu cấp Tiểu học. Chương trình thể hiện quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm với phương châm giáo dục “chơi mà học, học mà chơi” và “ cá nhân hóa”.

- Đảm bảo quy định những nội dung giáo dục áp dụng đối với các trẻ rối loạn phổ tự kỉ, đồng thời trao quyền chủ động cho địa phương, cơ sở giáo dục, giáo viên trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục, triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với trẻ rối loạn phổ tự kỉ và điều kiện của địa phương, cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục chuyên biệt, trung tâm hỗ trợ giáo dục hòa nhập có trẻ rối loạn phổ tự kỉ.

2.2.2. Mục tiêu của khung chương trình tiên học đường

Chương trình tiên học đường (chương trình chuyên tiếp) nhằm giúp trẻ rối loạn phổ tự kỉ từ 5 - 7 tuổi chuẩn bị tâm thế, hình thành và phát triển các kĩ năng tiên

học tập và kĩ năng học đường cơ bản, chuẩn bị cho các em sẵn sàng đi học lớp Một, đặt nền tảng cho việc học các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời. Nội dung của khung chương trình tiên học đường gồm các nội dung sau:

a. Giáo dục phát triển thể chất

- *Phát triển vận động*: Các kĩ năng vận động cơ bản; Các cử động bàn tay, ngón tay và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ học tập.

- *Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe*: Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của chúng đối với sức khỏe; Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt; Giữ gìn sức khỏe và an toàn.

b. Giáo dục phát triển nhận thức

- Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về Toán: Tập hợp, số lượng, số thứ tự và đếm; So sánh, sắp xếp theo quy tắc; Đo lường; Hình hình học; Định hướng trong không gian và định hướng thời gian.

- Khám phá xã hội: Bản thân, gia đình, họ hàng và cộng đồng; Trường học; Nghề nghiệp phổ biến; Ngày lễ, hội.

- Khám phá khoa học: Các bộ phận của cơ thể con người; Đồ vật; Động, thực vật; Một số hiện tượng tự nhiên.

c. Giáo dục phát triển ngôn ngữ

- *Nghe*: Nghe các từ chỉ người, sự vật, hiện tượng, đặc điểm, tính chất, hoạt động; Nghe lời nói trong giao tiếp hằng ngày; Nghe kể chuyện, đọc thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với lứa tuổi.

- *Nói*: Bày tỏ nhu cầu, tình cảm và hiểu biết của bản thân; Sử dụng đúng từ ngữ và câu trong giao tiếp hằng ngày, trả lời và đặt câu hỏi; Đọc thơ, ca dao, đồng dao và kể chuyện theo tranh.

- *Làm quen với việc đọc, viết*: Làm quen với cách sử dụng sách, bút; Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống; Làm quen với chữ viết, với việc đọc sách.

d. Giáo dục phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội

- *Phát triển tình cảm*: Ý thức về bản thân; Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật và hiện tượng xung quanh.

- *Phát triển kĩ năng xã hội*: Hành vi và quy tắc ứng xử trong sinh hoạt ở trường lớp; Kĩ năng sử dụng đồ dùng và giữ gìn đồ dùng học tập, đồ dùng nhà trường; Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội.

e. Giáo dục phát triển thẩm mĩ

- Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc (nghe, hát, vận động theo nhạc) và hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, dán, xếp hình).

- Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình).

- Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật; Có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp.

2.2.3. Các hoạt động giáo dục, hình thức tổ chức và phương pháp giáo dục

a. Hoạt động giáo dục

Hoạt động chơi: Là hoạt động chủ đạo của trẻ lứa tuổi mẫu giáo. Trẻ có thể chơi các loại trò chơi cơ bản sau: Trò chơi đóng vai theo chủ đề; Trò chơi ghép hình, lắp ráp, xây dựng; Trò chơi học tập; Trò chơi vận động; Trò chơi dân gian; Trò chơi với các phương tiện công nghệ hiện đại.

Hoạt động học: Được tổ chức có chủ định theo kế hoạch dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên. Hoạt động học được tổ chức chủ yếu dưới hình thức vui chơi.

Hoạt động lao động: Đối với trẻ em nói chung, trẻ rối loạn phổ tự kỉ nói riêng, hoạt động lao động lứa tuổi này sẽ bao gồm: Lao động tự phục vụ, lao động trực nhật, lao động tập thể.

Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: Đây là hoạt động nhằm hình thành một số nề nếp, thói quen trong sinh hoạt, đáp ứng nhu cầu sinh lí của trẻ, tạo cho trẻ trạng thái thoải mái, vui vẻ.

b. Hình thức tổ chức

Theo mục đích và nội dung giáo dục, có các hình thức sau: Tổ chức hoạt động có chủ đích của giáo viên và theo ý thích của trẻ; Tổ chức lễ, hội: Tổ chức kỉ niệm các ngày lễ hội, các sự kiện quan trọng trong năm liên quan đến trẻ, có ý nghĩa giáo dục và mang lại niềm vui cho trẻ (Tết Trung thu, Tết thiếu nhi, Tết cổ truyền, ngày sinh nhật của trẻ, ngày hội của các bà, các mẹ, ngày ra trường...).

Theo vị trí không gian, có các hình thức sau: Tổ chức hoạt động trong phòng, lớp; Tổ chức hoạt động ngoài trời: Vận động ngoài sân chơi/phòng vận động, đi trải nghiệm thực tế.

Theo số lượng trẻ, có các hình thức sau: Tổ chức hoạt động cá nhân 01 giáo viên - 01 trẻ; Tổ chức hoạt động theo nhóm 02-03 trẻ; Tổ chức hoạt động cả lớp.

c. Phương pháp giáo dục

Trẻ rối loạn phổ tự kỉ cũng là trẻ em. Vì vậy, giáo dục trẻ lứa tuổi mẫu giáo vẫn sử dụng các phương pháp giáo dục chung như sau: Nhóm phương pháp thực hành, trải nghiệm; Nhóm phương pháp trực quan - minh họa (quan sát, làm mẫu, minh họa); Nhóm phương pháp dùng lời; Nhóm phương pháp giáo dục bằng tình cảm và khích lệ; Nhóm phương pháp nêu gương - đánh giá.

Ngoài ra, do trẻ rối loạn phổ tự kỉ có những nét đặc điểm riêng biệt, giáo viên cần sử dụng thêm các phương pháp đặc thù, như: Phương pháp TEACCH; Phương pháp ABA; Phương pháp câu chuyện xã hội.

d. Tổ chức môi trường cho trẻ hoạt động

- Môi trường vật chất:

+ Môi trường cho trẻ hoạt động trong phòng, lớp: Sắp xếp, bố trí đồ dùng, đồ chơi hợp lí, đảm bảo an toàn và đáp ứng mục đích giáo dục; Sắp xếp môi trường theo

phương pháp TEACCH để trẻ rối loạn phổ tự kỉ biết được chỗ nào trẻ được làm gì.

+ Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài trời: Sân chơi và sắp xếp thiết bị ngoài trời: Khu chơi cát, đất, sỏi, nước (nếu có được thì tốt hơn).

- Môi trường xã hội:

+ Môi trường chăm sóc giáo dục cần phải đảm bảo an toàn về mặt tâm lí, tạo thuận lợi giáo dục kĩ năng xã hội cho trẻ.

+ Trẻ thường xuyên được giao tiếp, thể hiện mối quan hệ thân thiết giữa trẻ với trẻ, trẻ với người lớn xung quanh.

+ Hành vi, cử chỉ, lời nói, thái độ của giáo viên với trẻ và với những người khác luôn mẫu mực để trẻ noi theo.

e. Đánh giá sự phát triển của trẻ

- Đánh giá trẻ hằng ngày:

+ *Mục đích đánh giá:* Nhằm kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục trẻ hằng ngày.

+ *Nội dung đánh giá:* Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; kiên thức, kĩ năng của trẻ.

+ *Phương pháp đánh giá:* Sử dụng một hay kết hợp nhiều phương pháp sau đây: Quan sát; Trò chuyện, giao tiếp với trẻ; Phân tích sản phẩm hoạt động của trẻ; Trao đổi với cha mẹ/người chăm sóc trẻ; Đánh giá trẻ theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

- Đánh giá trẻ theo giai đoạn:

Mục đích đánh giá: Xác định được trẻ đang đạt được ở mức độ nào của các lĩnh vực phát triển theo giai đoạn: Tháng, quý, học kì, cả năm học. Trên cơ sở đó điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho giai đoạn tiếp theo.

Nội dung đánh giá: Đánh giá mức độ phát triển của trẻ về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và kĩ năng xã hội, thẩm mỹ. Tập trung vào hai nội dung chính: Kĩ năng học đường và kĩ năng tiền học tập cơ bản.

Phương pháp đánh giá: Sử dụng một hay kết hợp nhiều phương pháp sau đây: Quan sát; Trò chuyện, giao tiếp với trẻ; Phân tích sản phẩm hoạt động của trẻ; Trao đổi với cha mẹ/ người chăm sóc trẻ; Đánh giá trẻ theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

- Thời điểm và căn cứ đánh giá: 1/ Đánh giá cuối mỗi giai đoạn dựa vào mục tiêu giáo dục theo tháng, theo quý, theo học kì, năm học; 2/ Đánh giá dựa trên kế hoạch giáo dục cá nhân; 3/ Đánh giá dựa trên kết quả mong đợi của chương trình tiền học đường; 4/ Đánh giá dựa trên kế hoạch giáo dục cá nhân.

3. Kết luận

Vào lớp Một là một bước ngoặt quan trọng với mọi trẻ em, trong đó có trẻ rối loạn phổ tự kỉ. Chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một là một việc làm quan trọng và ý nghĩa với trẻ. Dựa trên Chương trình Giáo dục mầm non hiện nay, dựa trên những những điểm mạnh và hạn chế của trẻ, bài viết trình bày Khung chương trình tiền học

đường (chương trình chuyển tiếp) giúp trẻ rối loạn phổ tự kỉ từ 5 - 7 tuổi chuẩn bị tâm thế, hình thành và phát triển các kĩ năng tiền học tập và kĩ năng học đường cơ bản, chuẩn bị cho các em sẵn sàng đi học lớp Một, đặt nền tảng cho việc học các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời. Vì đây là chương trình khung nên nó có tính chất mở, trao quyền chủ động cho địa phương,

cơ sở giáo dục, giáo viên trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với trẻ rối loạn phổ tự kỉ và điều kiện của địa phương, của cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục chuyên biệt, trung tâm hỗ trợ giáo dục hòa nhập có trẻ rối loạn phổ tự kỉ.

Tài liệu tham khảo

- [1] CDC, (2020), <https://www.cdc.gov/ncbddd/autism/data.html>.
- [2] Roman-Urrestarazu, A., van Kessel, R., Allison, C., Matthews, F. E., Brayne, C., & Baron-Cohen, S., (2021), *Association of race/ethnicity and social disadvantage with autism prevalence in 7 million school children in England*, JAMA pediatrics, 175(6), e210054-e210054.
- [3] Nguyễn Thị Hoàng Yên và cộng sự, (2014), *Nghiên cứu biện pháp can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập cho trẻ tự kỉ ở nước ta hiện nay và trong giai đoạn 2011 - 2020*, Đề tài độc lập cấp Nhà nước.
- [4] Margetts, K., (1999), *Transition to school: Looking forward*, Paper presented at the AECA Conference Darwin.
- [5] Brostrom, S., (2000), *Communication and continuity in the transition from kindergarten to school in Denmark*, Paper presented at the EECERA 10th European Conference on Quality in Early Childhood Education, University of London.
- [6] O’Kane, M., & Hayes, N., (2007), *The transition from preschool to school for children in Ireland: Teachers views*, An Leanbh Óg, 1(1), 125-149.
- [7] Marsh, A., Spagnol, V., Grove, R., & Eapen, V., (2017), *Transition to school for children with autism spectrum disorder: A systematic review*, World journal of psychiatry, 7(3), 184-196.
- [8] Fabian, H., & Dunlop, A. W., (2002), *Transitions in the early years: Debating continuity and progression for children in early education*, London: Routledge Falmer.
- [9] Starr, E. M., Martini, T. S., & Kuo, B. C., (2016), *Transition to kindergarten for children with autism spectrum disorder: A focus group study with ethnically diverse parents, teachers, and early intervention service providers*, Focus on Autism and Other Developmental Disabilities, 31(2), p.115-128.
- [10] Nuske, H. J., McGhee Hassrick, E., Bronstein, B., Hauptman, L., Aponte, C., Levato, L., Stahmer, A., Mandell, D. S., Mundy, P., Kasari, C., & Smith, T., (2019), *Broken bridges - new school transitions for students with autism spectrum disorder: A systematic review on difficulties and strategies for success*, Autism, 23(2), p.306-325.
- [11] Cuccaro, M. L., Shao, Y., Grubber, J., et al., (2003), *Factor analysis of restricted and repetitive behaviors in autism using the Autism Diagnostic Interview-R*, Child Psychiatry and Human Development, 34(1), p.3-17.
- [12] American Psychiatric Association, (2013), *Desk Reference to the Diagnostic Criteria from DSM-5*, American Psychiatric Publishing.
- [13] Quốc hội, (2019), *Luật Giáo dục*.
- [14] Nguyễn Thị Mỹ Lộc và cộng sự, (2010), *Giáo dục giá trị sống và kĩ năng sống cho học sinh mầm non*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

DEVELOPING A PRESCHOOL PROGRAM FRAMEWORK FOR CHILDREN WITH AUTISM SPECTRUM DISORDERS PREPARING FOR INCLUSIVE GRADE 1 IN VIETNAM

Mai Thi Phuong¹, Lê Thị Tâm²,
Tran Thu Giang*³

¹ Email: phuong.mt@vnies.edu.vn

² Email: tamlt@vnies.edu.vn

* Corresponding author

³ Email: giangtt@vnies.edu.vn

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
101 Tran Hung Dao street, Hoan Kiem district,
Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *Autism spectrum disorder is prevalent globally, including in Vietnam, posing challenges in social communication, peer relationships, and adapting to change. The transition from preschool to primary school is a particularly concerning phase for children with autism spectrum disorders and their parents. This paper introduces a preschool program framework designed to facilitate the preparedness of children with autism spectrum disorders for Grade 1. The framework focuses on cultivating a positive mindset, enhancing school skills, and developing fundamental pre-academic skills.*

KEYWORDS: *Autism spectrum disorders, inclusion, preschool, program framework, children with autism spectrum disorders.*